

TÌM HIỂU ĐÔI NÉT VỀ MỸ THUẬT PHẬT GIÁO THỜI TRẦN

ĐINH VIỆT LỰC^(*)

Đạo Phật từ Ấn Độ vào Việt Nam rất sớm. Theo tác giả Nguyễn Lang thì “Đạo Phật truyền vào Việt nam từ đầu kỉ nguyên Tây Lịch. Tài liệu chắc chắn cho biết rằng vào hạ bán thế kỉ thứ hai, tại nước ta đã có một trung tâm Phật giáo phồn vinh và quan trọng, nhưng có thể đạo Phật đã du nhập vào nước ta trong thế kỉ đầu của kỉ nguyên⁽¹⁾. Phật giáo và mỹ thuật Phật giáo luôn đồng hành với nhau trong quá trình phát triển. Như vậy, mỹ thuật Phật giáo Việt Nam đã có từ khởi nguồn.

Trong lịch sử phát triển của dân tộc ta, mỗi triều đại phong kiến qua đi đều để lại những thành tựu về kinh tế, văn hóa, chính trị. Đây là những ấn son ghi nhận và khẳng định sự đóng góp của mỗi triều đại cho dân tộc. Trong những thành tựu văn hóa còn lại đến nay, chúng ta phải kể đến mỹ thuật Phật giáo, bởi những giá trị mỹ thuật Phật giáo đã in đậm dấu ấn trong hầu hết những “Di sản văn hóa truyền thống của dân tộc” có giá trị đặc biệt.

Trải qua bao năm tháng, bao thế kỉ, trước sự tàn phá của thiên nhiên, của con người, những giá trị mỹ thuật Phật giáo còn lại đến hôm nay cũng đủ để minh chứng, để khẳng định sức sống mãnh liệt

của mỹ thuật Phật giáo trong lòng văn hóa dân tộc Việt Nam.

1. Mỹ thuật Phật giáo Việt Nam đã thu hút người Phương Tây

Nhân dân ta đã tạo ra nhiều tác phẩm mỹ thuật Phật giáo tuyệt vời, mang dấu ấn thời đại, mang phong cách nghệ thuật độc đáo, có tính cách riêng biệt so với khu vực. Cuối thế kỉ XIX khi xã hội Việt Nam bị cuốn vào quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản Pháp, thì mỹ thuật Phật giáo Việt Nam có giá trị đặc biệt, đã lọt vào “con mắt xanh” của người Phương Tây, đặc biệt là các nhà nghiên cứu khảo cổ học, mỹ thuật học và dân tộc học. Năm 1886 toàn quyền Đông Dương là Paul Bert treo giải khuyến khích viết về địa lí, dân cư, phong tục và sản vật nước ta, thì sau một năm, năm 1887, G. Dumoutier (một thành viên của trường Viễn Đông Bác Cổ) đã công bố một số cuốn sách như: *Các ngôi chùa ở Hà Nội và ván khắc Việt Nam; Phác thảo và nghiên cứu người xứ Bắc; Tín ngưỡng của người Việt Nam; Nghiên cứu về bức tượng đại Phật* (Tất cả đều xuất bản tại Hà Nội, in tại Schneider). Trong đó Georges Dumoutier luôn nhắc

*. ThS., Hà Nội.

1. Nguyễn Lang. *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Tập I, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1994, tr. 21.

tới nghệ thuật trang trí của người Việt Nam và nghề làm sơn ta phục vụ cho trang trí tượng Phật và đồ thờ, tiếp theo là hàng loạt tiểu luận và sách viết về mỹ thuật Phật giáo Việt Nam. Trong đó phải kể đến cuốn sách tiêu biểu, có giá trị nghiên cứu cao của tác giả L. Bezacier công bố vào năm 1954 là *Nghệ thuật Việt Nam* (L'art Vietnamien, Paris, 1954). Qua đó cho thấy mỹ thuật Phật giáo Việt Nam luôn có giá trị đặc biệt trong lòng văn hóa dân tộc Việt Nam và trong con mắt của nhiều học giả nghiên cứu nước ngoài.

2. Đôi nét về mỹ thuật Phật giáo thời Trần

Nói đến thời Trần chúng ta thường nhớ ngay tới chiến công hiển hách ba lần chiến thắng giặc Nguyên - Mông. Sự giả của đế quốc trải rộng gần khắp hai lục địa Á - Âu, tự xưng là “Thiên Triều”, khi sang Đại Việt cũng phải khiếp hãi, hết hồn thú nhận:

“Kim quả ảnh lí đan tâm khổ”

Đồng cổ thanh trung bạch phát sinh⁽²⁾

Dịch:

Thấy giáo sắt lóa sáng mà lòng sợ hãi

Nghe tiếng trống đồng mà tóc bạc trắng đầu

Nói đến thời Trần chúng ta cũng nhớ ngay tới phái thiền Trúc Lâm Yên Tử, nhớ tới Phật Hoàng Trần Nhân Tông với lòng từ bi, bác ái và vị tha. Thời Trần, Phật giáo có tiếng nói riêng, gắn giáo lí Phật giáo với hoàn cảnh thực tế của thời đại, tuy không còn địa vị chính trị như thời Lý nhưng vẫn thu hút được sự ngưỡng vọng của nhân dân. Thời Trần,

Nho giáo bắt đầu cạnh tranh gay gắt với Phật giáo nhưng vẫn thừa nhận ảnh hưởng lớn lao của nhà Phật: “Trong tự kinh thành, đến ngoài châu phủ, cho đến thôn cùng ngõ hẻm, không phải ra lệnh mà tuân theo, không phải thể nguyện mà giữ đúng”⁽³⁾; “Trong thiên hạ, chỗ nào đất tốt đẹp thì chùa phân nửa”⁽⁴⁾. Trên tinh thần ấy trong chiến tranh chống giặc ngoại xâm thì “Vua tôi đồng lòng, cả nước đánh giặc”, “tướng sĩ yêu thương nhau như cha con” (Phụ Tử Chi Bình). Giai cấp thống trị cũng thấy rõ sức mạnh của dân tộc qua sự đóng góp lớn lao của tầng lớp nhân dân. Khi đã thắng giặc, đất nước được hòa bình, có sự kích thích về mặt tinh thần của người chiến thắng, kinh tế nhanh chóng phục hồi và ổn định, xã hội sống trong cảnh thái bình thịnh trị, nhân dân ta thanh thoi sáng tạo nghệ thuật, phát triển kinh tế. Mỹ thuật thời Trần trên tinh thần chiến thắng ấy mà hứng khởi tiếp thu tinh hoa của mỹ thuật Phật giáo thời Lý, phát huy và sáng tạo mỹ thuật Phật giáo thời Trần, để đóng góp một tiếng nói riêng của mình trong kho tàng mỹ thuật Phật giáo Việt Nam.

Nói đến mỹ thuật thời Trần là nói đến kiến trúc Chùa, Tháp và điêu khắc Phật giáo. Kiến trúc và điêu khắc luôn gắn với nhau một cách hữu cơ, nghệ nhân Việt Nam thường lợi dụng những mảng và chi tiết của kiến trúc để thể hiện trang trí, đặt tác phẩm điêu khắc của mình vào

2. Trần Cường Trung, *Sứ hoàn cảm sự*.

3. Lê Quát: bài “*Chùa Thiệu Phúc*”.

4. Trương Hán Siêu ghi ở bìa chùa Khai Nghiêm (Yên Phong, Bắc Ninh) ghi thiên han chỗ nào đất tốt, cảnh đẹp thì chùa đã chiếm nửa phần rồi.

không gian kiến trúc. Đến nay một số công trình kiến trúc chùa tháp và điêu khắc thời Trần vẫn còn giá trị nguyên bản vốn có; số khác nữa tuy không còn nguyên vẹn, nhưng vẫn là những hiện vật gốc, là những tác phẩm nghệ thuật, là những tài liệu rất quý cho chúng ta. Tất cả những giá trị ấy đã tập trung toát ra một phong cách thời đại, phong cách nghệ thuật Phật giáo thời Trần, lấy tinh thần thượng võ làm nguyên lí cho cái đẹp.

Trong lĩnh vực tư tưởng, do nhu cầu của việc trị nước, thời Trần đạo Nho đã có ưu thế rõ rệt, các nhà sư đã lánh dần về với chùa tháp, nhường lại việc cai quản chính quyền cho các Nho sĩ được đào tạo có hệ thống và quy củ.

Tuy nhiên, trong nhân gian, Phật giáo vẫn chiếm vị thế rất quan trọng, đội ngũ sư sãi vẫn đông. Thậm chí có vương hầu, khanh tướng, nhà vua tình nguyện quy y Tam bảo. Triều đình cấp đất (Phật điền) cho nhà chùa. Kinh sách Phật giáo vẫn được ấn tống để hoàng dương Phật pháp. Những tác phẩm có giá trị được ra đời như "*Khóa Hư Lục*", "*Thiên Tông Chỉ Nam*"...

Phật giáo thời Trần có nhiều phái, nhưng đáng chú ý là phái Thiên Trúc Lâm Tam Tổ, do Trần Nhân Tông, ông vua có công lớn đối với dân tộc trong kháng chiến chống Nguyên và cũng là vị vua đã rời bỏ ngai vàng để xuống tóc đi tu xuất gia, mở đầu Pháp phái và sau đó là các "Tổ" Pháp Loa và Huyền Quang kế tục. Phái thiên Trúc Lâm đã đào tạo được hàng vạn nhà sư "Họ còn tổ chức nhiều hội lớn có tiếng như hội "Thiên Phật" bảy ngày bảy đêm ở chùa Quỳnh Lâm"⁽⁵⁾.

Cũng phải nói Phật giáo thời Trần về sau tuy có bị một số Nho sĩ khích bác, song Phật giáo thời Trần vẫn lớn mạnh. Chùa tháp vẫn được xây dựng, vẫn là nơi thu hút quảng đại quần chúng. Đồng thời cũng là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa của người Việt, đặc biệt là nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc. Lê Quát, một Nho gia thời Trần cũng phải công nhận: "Nhà Phật lấy họa, phúc để cảm động lòng người, sao mà được người tin yêu sâu bền như thế. Trên từ Vương Công, dưới đến dân thường hễ bố thí vào việc nhà Phật, dù đến hết tiền cũng đều không sển tiếc. Ví ngày nay gửi gắm vào tháp chùa, thì trong lòng sung sướng như nắm được khoán ước để báo ứng ngày sau. Cho nên, trong tự kinh thành, ngoài đến châu phủ, cho đến thôn cùng ngõ hẻm, không phải ra lệnh mà tuân theo, không bắt phải mà giữ đúng, chỗ nào có người tắt có chùa Phật, bỏ đi rồi lại dựng lên, nát đi rồi lại sửa lại, lâu dài chiêm trống chiếm đến nửa phần so với cư dân. Đạo Phật thịnh rất dễ, mà được rất mực tôn sùng"⁽⁶⁾. Không chỉ riêng Lê Quát mà các sử gia thời sau như Trương Hán Siêu cũng nhận định như vậy.

3. Đôi nét về xây dựng chùa, tháp Phật giáo

Công việc xây dựng chùa tháp là nhu cầu to lớn trong việc tạo dựng cơ sở vật chất cho giới thiên, công việc này rất được nhà nước quan tâm, bên cạnh các ngôi chùa to lớn của thời Lý để lại, người ta còn xây dựng nên nhiều chùa tháp mới, tạc thêm nhiều pho tượng Phật mới.

5. Viện Nghệ thuật - Bộ Văn hóa. *Mỹ thuật thời Trần*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1997, tr.19.

6. *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*, tập 2, tr.71.

Sử cũ đã ghi lại những ngôi chùa được trùng tu như chùa Một Cột (1249), tháp Báo Thiên (1258), chùa Khai Nghiêm (Yên Phong, Bắc Ninh, 1333 - 1335). Đặc biệt là tháp Linh Tế (Hà Nam Ninh xưa) phải làm lại hoàn toàn trên nền cũ ở núi Dục Thúy, kéo dài sáu năm mới xong (1337 - 1342). Nhiều công trình mới được xây dựng thêm như chùa Hoa Long, chùa Thông (Vinh Lộc, Thanh Hóa), chùa Hương Tích trên núi Hồng Lĩnh (Can Lộc, Nghệ Tĩnh), chùa Hang ở núi Úc (Hoàng Liên Sơn xưa), chùa Bối Khê (Thanh Oai, Hà Tây), chùa Hào Xá (Thanh Hà, Hải Hưng), chùa Thái Lạc (Văn Lâm, Hải Hưng), chùa tháp Phổ Minh (ngoại thành Nam Định), chùa Dương Liễu (Đan Phượng, Hà Tây) và hàng loạt các ngôi chùa ở núi Yên Tử (Đông Hưng, Quảng Ninh). Thư viện Lạn Kha to lớn được xây dựng thêm vào trong quần thể kiến trúc chùa tháp vốn có từ thời Lý do danh Nho Trần Tôn đứng ra trông coi. Nơi đây (núi Phật Tích, Từ Sơn, Bắc Ninh) vốn là một trung tâm Phật giáo được chọn làm nơi thi cử, đào tạo tăng tài và là nơi khắc ván, in kinh nhà Phật.

Sư Pháp Loa, vị tổ thứ hai trong phái Trúc Lâm Tam Tổ cùng các đệ tử có công lớn trong việc coi trông việc tu tạo, xây dựng thêm hàng trăm gian điện gác, Khang trang lộng lẫy.

Trần Quang Triều (cháu nội Trần Hưng Đạo) cùng chị ruột là Thuận Thánh Bảo Từ - Hoàng Thái Hậu (vợ Trần Anh Tông) đã cúng vào chùa ngót hai ngàn mẫu ruộng và gần mười vạn quan tiền công đúc vào ngôi tam bảo.

Hoa Lưu (cư sĩ), Nguyễn Trường cũng dâng cúng vào chùa nhiều ruộng, nhiều tiền.

Trần Anh Tông có lúc còn cúng vào chùa năm mươi lạng vàng để xây tháp Bảo Thắng và đúc tượng Phật⁷⁾.

Đặc biệt là xây dựng hệ thống chùa tháp thời Trần ở trung tâm Phật giáo Yên Tử, nào là chùa Dâu (Long Động), chùa Giải Oan, chùa Hoa Yên, chùa Bảo Sái, am Vân Tiêu, Viện Thạch Thất Mị Ngự, Viện Phù Đổ, v.v...

Chùa Hoa Yên⁸⁾ được coi là ngôi chùa chính, là trung tâm trong tổng thể các ngôi chùa ở Yên Tử, xung quanh có lầu chuông, gác trống, nhà khách, nhà dưỡng tăng, nhà tàng kinh, ấn kinh, nhà giảng đạo.

4. Vài nét chung về những giá trị mỹ thuật của kiến trúc, điêu khắc chùa tháp Phật giáo thời Trần

4.1. Các ngôi chùa gỗ

Nhiều công trình kiến trúc to lớn bằng gỗ trước thời nhà Trần đã không còn dấu vết. Nền kiến trúc thời Lý đồ sộ là thế, mà cho tới nay vẫn chưa tìm ra được một dấu tích nào còn lại của đồ gỗ. Kiến trúc thời Lê Sơ (thế kỉ XV) gần hơn mà cũng chung một số phận đó. May thay cho kiến trúc thời Trần, đến nay chúng ta tìm thấy một số thành phần kiến trúc gỗ thời Trần, mặc dù số lượng chưa nhiều và không còn nguyên vẹn, đó là vì kèo chùa Thái Lạc, một số mảng lớn, ván nong có chạm khắc rất đẹp được ghép ở giữa các xà dọc thượng và xà dọc hạ; ở chùa Bối Khê là hình đầu rồng đang há miệng ngậm hạt ngọc, phía ngoài là hình con chim (giống như Garuda ở các

7. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, tập 2, tr. 128.

8. Tên chùa cũ là Văn Yên - đến thời Lê Thánh Tông đổi thành Hoa Yên.

góc bệ đá); đặc biệt là bộ cánh cửa bốn tấm bằng gỗ lim, có kích thước khá lớn (1,92 cm x 0,79 cm) được lắp giáp ở lối đi vào chính của tòa bái đường đã tồn tại hơn 700 năm, vẫn còn khá tốt và rất đẹp, mặc dù thời gian đã làm mòn sút đi một số chỗ. Đề tài trang trí vẫn là hình rồng cuộn khúc, hoa văn sóng nước và hoa văn hình hoa lá, mỗi tấm cửa là một đồ án độc lập, khi đóng bốn cánh cửa lại ta thấy một tổng thể thẩm mỹ hoàn chỉnh, tròn vẹn và rất sinh động, tạo cảm giác uy nghi, trang nghiêm, tôn kính nơi cửa Phật.

Những mảng chạm khắc gỗ ở chùa Thái Lạc (Hải Hưng) là những cảnh dâng hoa, tấu nhạc với những nhân vật ở trung tâm là vũ nữ, là nhạc công hay cũng có thể là Garuda hay chim thần thoại Kimnari nửa trên hình người, nửa dưới hình chim. Ở đây những pho tượng Phật chưa được phát hiện, nhưng căn cứ vào số lượng bộ tượng tìm được, căn cứ vào sự thịnh đạt của Phật giáo thời Trần, dựa vào ghi chép trong thư tịch cổ, có lí do để nhận định tượng Phật thời Trần rất phát triển, chẳng những nó được toàn dân đóng góp mà cả tầng lớp quý tộc phong kiến quan tâm và bảo trợ.

4.2. Tháp đá, tháp đất nung

Trong kiến trúc chùa, tháp có vị trí rất quan trọng. Tháp vừa là nơi thờ Phật, vừa mang ý nghĩa của pháp môn Phật pháp, (Kim Thạch Tự Linh) vừa có tính chất kỉ niệm như tháp Phổ Minh (Nam Định), tháp Bình Sơn (Lập Thạch, Vĩnh Phúc), tháp Bảo Thắng, chùa Quỳnh Lâm (Đông Triều, Quảng Ninh). Có loại tháp chỉ là lăng mộ của chư vị sư tổ (như tháp của Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền

Quang ở núi Yên Tử). Ngoài ra, chúng ta còn thấy những tháp nhỏ hơn dùng làm nơi thờ cúng. Những am tháp này thường là tháp gốm tráng men (như ở chùa Chò, Bình Xuyên, Vĩnh phúc), hoặc tháp đất nung như ở hang Thiện Kế (Tuyên Quang) và một số tháp tìm thấy ở quanh Hà Nội (do Đỗ Đình Thuận sưu tập).

Thời Trần cũng trùng tu một số tháp vốn có từ thời Lý bị hư hỏng, như tháp Báo Thiên hoặc làm lại hoàn toàn trên nền tháp cũ bị phế tích như tháp Linh Tế.

Những tháp thời Trần có kiểu thức và hình dáng cơ bản giống các tháp thời Lý, nhưng kích thước nhỏ hơn. Một số tháp có mặt cắt hình lục giác như tháp Trần Nhân Tông ở Yên Tử. Các tầng tháp có mái hẹp nhô ra và các mặt đều có trở cửa, càng lên cao tháp thu nhỏ dần, trên đỉnh có hình quả bầu (gọi là quả hồ lô để hứng Móc Ngọc của trời đất).

Thời Lý, tháp thường là kiến trúc chính, là trung tâm của toàn bộ ngôi chùa, thời Trần thì lại là kiến trúc phụ thêm vào cho tổng thể kiến trúc khu chùa. Tháp thời Trần không phong phú như thời Lý, không có tượng Kim Cương đứng bốn góc cửa ở bốn góc tháp, những thiếu nữ bưng mâm hứng Móc Ngọc ở đỉnh, những chim thần ở các con sơn mà chỉ là những trang trí hoa lá đơn giản.

Tháp thời Trần sử dụng chất liệu và kĩ thuật được tiếp thu từ thời Lý, nhiều tháp được dựng lên kết hợp giữa đá và gạch, vừa mang ý nghĩa của kết cấu chịu lực, vừa có giá trị thẩm mỹ của yếu tố trang trí mỹ thuật. Thậm chí có những tháp hoàn toàn là đất nung như tháp Bình Sơn (Lập Thạch, Vĩnh Phúc). Chúng ta còn

thấy người xưa đã dùng chữ Hán đánh dấu ở các tầng tháp để việc thi công không bị nhầm lẫn và có chuẩn mực rất cụ thể trong quá trình thi công.

5. Vài nét cụ thể về mỹ thuật ở một số chùa tháp thời Trần

Chùa tháp Phổ Minh (xã Lộc Vương, huyện Mỹ Lộc, Nam Định): Triều đình xây dựng vào buổi đầu của vương triều (1262), quy mô to lớn, trong chùa có thủy tọa để lễ hội, có đỉnh đồng là một trong bốn đại khí của An Nam tứ đại khí “cung điện nguy nga, đỉnh đồng nghìn quận trấn giữ, quy mô lộng lẫy, tháp Phật trăm thước dựng nên”⁽⁹⁾.

Hiện vật có giá trị về mỹ thuật còn lại là một số thành bậc bằng đá chạm rồng và sấu, tạo hình rồng rất khỏe và động, hai cánh cửa gỗ chạm rồng uyển chuyển, rồng ẩn mây, mây ẩn rồng, v.v... Đặc biệt hơn cả là hình rồng mây chạm khắc đá ở tầng một cây tháp dựng ở sân trước chùa. Tháp này dựng muộn hơn chùa ngót nửa thế kỉ (1305) tháp cao 21,2m và 14 tầng, mặt cắt tháp hình vuông (5,21 x 5,21m) quay mặt về phía nam, có cửa chính của tháp để vào dâng hương (1,09 x 0,77m). Tháp được xây trên một cái hồ vuông (8,6 x 8,6m), thành bậc có chạm khắc rồng đá, sấu đá cùng với những cánh sen ở bệ tháp (ý tưởng một búp sen khổng lồ đang nổi lên trên mặt nước, biểu tượng của sự thanh tịnh, tinh khiết của đạo Phật). Có một viên đá ở chân tháp khắc chữ Hán “Hưng Long Tháp Tam Niên” (1305).

Tháp Bình Sơn chùa Vinh Khánh (còn gọi là tháp Then, chùa Then ở xã Tam Sơn, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc) là công trình kiến trúc thời Trần, ở xa trung tâm Thăng Long, về phía Tây Bắc.

Tháp dựng ở một ngọn đồi thấp trong các triền đồi miền trung du. Tháp được dựng giữa sân của chùa Vinh Khánh (chùa chỉ còn là phế tích) mặt cắt vuông (4,45 x 4,45m), 11 tầng, cao 15m. Tháp được xây bằng gạch khẩu có loại vuông (22 x 22 cm), có loại dài (22 x 45 cm). Toàn bộ mặt ngoài của tháp được gắn gạch vuông (46 x 46 cm), tạo thành một lớp áo bao bọc và trang trí cho tháp thông qua các mộng chốt và những viên gạch đục có chân gấp khúc kiểu thước thợ để cho lớp gạch ốp khỏi bị bong ra.

Trang trí trên tháp Bình Sơn chủ yếu là những hoa văn rất phong phú, tất cả các tầng đều có trang trí. Ở lớp đế tháp chạm các phù điêu hình sư tử vờn quả cầu, hai quả trang trí hình rồng mào nhọn đang cuộn khúc, trong ô tròn được bố cục ba mảng dọc dài, mỗi mảng ba ô. Phía trên là những con sơn ba chạc, xen kẽ là hình sừng tê (hoặc lá đề), các tầng trên hình rồng được thay bằng hình tháp đang tỏa hào quang và những hình hoa chanh, còn các diềm mái thì trang trí bằng những hình hoa dây uốn lượn mà ta quen gặp trên các hoa văn bia đá thời Trần. Ngôi tháp chắc nịch, chỉ bằng đất nung mà vẫn tồn tại vững vàng hơn sáu trăm năm cùng với các chùa tháp khác của nhà Phật.

Tháp đã bị nghiêng và sụt lở nhiều. Năm 1973 Cục Bảo tồn Bảo tàng của Bộ Văn hóa đã tu bổ lại.

6. Vài nét về điêu khắc đá thời Trần

Điêu khắc Việt Nam từ thế kỉ XIII đến hết thế kỉ XIV hầu hết là điêu khắc lăng mộ và điêu khắc Phật giáo. Khoảng thời

9. Xem bia Phổ Minh Tự dựng bên phải của chùa Phổ Minh.

gian đó tới nay là quá lớn, biết bao biến cố của lịch sử và tự nhiên, đã hủy hoại mất khá nhiều các tác phẩm và tạo ra một khoảng bí mật trong kiến thức về điêu khắc Phật giáo thời Trần.

Do vậy, phải khảo sát trên những phế tích. Nhiều năm qua, số lượng những tác phẩm điêu khắc nhà Trần được phát hiện không nhiều, và hầu hết đều gắn bó chặt chẽ với công trình kiến trúc. Mặc dù trong thư tịch cổ có nhắc đến nhiều, ví dụ như Ngô Sĩ Liên trong *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: (Năm 1231) Thượng Hoàng xuống chiếu rằng: trong nước phạm chỗ nào có đình trạm đều phải tạc tượng Phật để thờ⁽¹⁰⁾.

“(Năm 1270) Tĩnh Quốc Đại Vương - Quốc Khang dựng phủ đệ ở Châu Diễn, long và vũ vòng quanh lộng lẫy quá mức thường, vua nghe tin sai người đến xem, Tĩnh Quốc sợ mới tạc tượng Phật thờ⁽¹¹⁾. “Đương thời số lượng tượng Phật làm ra rất nhiều, có nhà sư cúng một lần đã cho đúc tới 1.300 pho tượng lớn, nhỏ. Có những tượng có kích thước lớn như tượng Di Lặc cao 1,6 trượng, hoặc hơn nữa các bậc vua chúa, các nhà quý tộc bỏ tiền ra đúc tượng khá nhiều như vua Minh Tông khi mới lên ngôi, chỉ riêng chùa Siêu Loại đã cho đúc tới ba pho tượng lớn, tất cả đều cao đến mười bảy trượng⁽¹²⁾.”

Điều đáng chú ý trong số tượng đá ít ỏi phát hiện được thì tượng ở lăng mộ chiếm một tỉ lệ gần như tuyệt đối (như ở

lăng Trần Thủ Độ, nào là hổ đá có kích thước to gần như hổ thực, chim đá, dơi đá, bình phong đá. Lê Quý Đôn cũng đã xác nhận trong *Kiến văn tiểu lục*).

Bù vào số tượng ít ỏi đó người ta lại tìm được khá nhiều bệ tượng bằng đá có hình dáng là khối hộp chữ nhật đặt nằm, trên có đài sen ở các di tích chùa tháp thời Trần.

Phần phù điêu và chạm khắc ta thấy số lượng còn nghèo nàn và tồn tại rải rác trong các chùa tháp nhà Phật. Thí dụ như sư tử đá ở chùa Thông dựng năm 1270 bị phá hủy hoàn toàn, chỉ còn vài di vật nằm rải rác trên nền phế tích. Trong đó đáng chú ý là pho tượng sư tử kích thước dài tới 1,25m nằm xoắn dài, chân thu về phía trước, ngẩng đầu cao, cách diễn tả không mang tính tả thực mà thiên nhiều về các yếu tố trang trí, cách điệu, ẩn chứa sức mạnh kín đáo, từ tốn và phẳng lặng của Phật giáo (khác với lối tả thực hổ đá ở lăng mộ là rõ ràng, mãnh liệt, sôi động và uy hiếp tinh thần). Những di sản về mỹ thuật Phật giáo thời Trần không còn nhiều nhưng vô cùng quý giá. Tất cả những cái đó là tài sản vô giá của dân tộc. Việc giữ gìn, bảo tồn, tôn tạo và giữ nguyên các giá trị văn hóa của chúng là nhiệm vụ của chúng ta./.

10. Ngô Sĩ Liên. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1967, tập 2, tr. 11.

11. Ngô Sĩ Liên. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, tr. 24.

12. Ngô Sĩ Liên. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, tr. 38.